

Số: /BC-CTK

Hưng Yên, ngày 28 tháng 10 năm 2022

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên
tháng 10 và 10 tháng năm 2022

1. Nông nghiệp và thủy sản

Nhiệm vụ trọng tâm trong sản xuất nông nghiệp tháng 10/2022 của các địa phương là tập trung thu hoạch nhanh gọn lúa vụ mùa, tranh thủ thời tiết thuận lợi khẩn trương gieo trồng cây vụ đông, chăm sóc phòng trừ sâu bệnh cho cây lâu năm và bảo vệ an toàn trên đàn gia súc, gia cầm.

a) Trồng trọt

Cây hằng năm

Tổng diện tích gieo trồng cây hằng năm vụ mùa toàn tỉnh đạt 32.224 ha, giảm 1.691 ha (tương ứng giảm 4,99%) so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, diện tích gieo trồng lúa 26.557 ha, giảm 1.413 ha (giảm 5,05%). Cơ cấu giống vụ mùa năm nay tiếp tục chuyển dịch tích cực, diện tích giống lúa chất lượng cao chiếm khoảng 60% diện tích gieo cấy, gồm các giống lúa như: Bắc Thơm số 7, Hương Thơm 1, Đài Thơm 8, Nếp thơm Hưng Yên; trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, các đối tượng sâu, bệnh gây hại ít hơn so với năm trước, năng suất lúa mùa đạt 58,31 tạ/ha, giảm 0,34 tạ/ha; sản lượng lúa đạt 154.846 tấn, giảm 5,65% so với cùng kỳ năm trước.

Hiện nay, cùng với việc khẩn trương thu hoạch lúa vụ mùa, các địa phương trong tỉnh cũng đang tích cực gieo trồng các loại rau màu vụ đông theo phương châm “Sáng lúa, chiều vụ đông”, áp dụng các biện pháp kỹ thuật làm bầu, trồng xen, trồng gối, làm đất để tranh thủ thời vụ. Đến ngày 25/10/2022, toàn tỉnh đã gieo trồng được 3.883 ha rau, màu, trong đó: ngô 1.156 ha; bí các loại 507 ha; rau các loại 2.098 ha;... Dự báo diện tích gieo trồng cây hằng năm vụ đông năm nay sẽ thấp hơn năm trước.

Cây lâu năm

Tổng diện tích hiện có cây lâu năm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ước đạt 15.609 ha, tăng 0,09% (tăng 14 ha) so với cùng kỳ năm trước. Diện tích hiện có một số cây ăn quả chủ yếu như sau: cây chuối 2.735 ha, giảm 0,97% (giảm 27 ha) với cùng kỳ năm trước; cây ổi 935 ha, tăng 5,21% (tăng 46 ha); cây cam 1.970 ha, giảm 8,25% (giảm 177 ha); cây bưởi 2.019 ha, tăng 3,49% (tăng 68 ha), cây nhãn 4.731 ha, tăng 1,39% (tăng 65 ha); cây vải 1.225 ha, tăng 5,39% (tăng 63 ha). Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu: chuối 56.754 tấn, tăng 2,69% (tăng 1.484 tấn); ổi 12.197 tấn, tăng 1,39% (tăng 167 tấn); đu đủ 3.476 tấn, giảm 8,53% (giảm 324 tấn); cam 22.077 tấn, tăng 9,37% (tăng 1.891 tấn); táo 4.540 tấn, tăng 48,80% (tăng 1.489 tấn); vải 12.874 tấn, tăng 4,73% (tăng 582 tấn); nhãn 44.862 tấn, tăng 6,98% (tăng 2.928 tấn).

b) Chăn nuôi

Trong tháng Mười, tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh ổn định, không có dịch bệnh xảy ra trên đàn gia súc, gia cầm. Ngành chuyên môn chỉ đạo các địa phương triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Cúm gia cầm khi thời tiết đang chuyển lạnh, làm giảm sức đề kháng của đàn vật nuôi, tạo điều kiện cho mầm bệnh phát triển. Tại thời điểm 01/10/2022, tổng đàn lợn của tỉnh ước đạt 484.512 con, tăng 3,09% so với cùng kỳ năm trước; đàn gia cầm 9.601 nghìn con, giảm 3,42% (trong đó: gà 6.690 nghìn con, giảm 3,67%). Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng trong mười tháng năm nay ước đạt 84.247 tấn, tăng 10,69%; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng 33.960 tấn, tăng 13,50% (trong đó: thịt gà 25.682 tấn, tăng 2,73%).

c) Nuôi trồng thủy sản

Trong tháng, tình hình sản xuất thủy sản tiếp tục ổn định và từng bước đa dạng giống nuôi trồng. Diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 5.098 ha, giảm 2,70% so với cùng kỳ năm trước; trong đó diện tích nuôi thâm canh, bán thâm canh là chủ yếu, chiếm 99% diện tích. Sản phẩm nuôi trồng chủ yếu vẫn là những giống cá trắm, chép hoặc rô phi và một số giống cá khác như: cá mè, cá trôi,... cho năng suất cao.

2. Sản xuất công nghiệp

a) Chỉ số sản xuất công nghiệp

Trong tháng, tình hình sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng Mười ước tính tăng nhẹ so với tháng trước và tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể như sau:

So với tháng trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2022 tăng 1,33%, trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 2,44%; sản xuất và phân phối điện giảm 0,13%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 20,87%. Một số sản phẩm công nghiệp trong tháng tăng so với tháng trước như: thức ăn cho gia súc tăng 10,69%; thức ăn cho gia cầm tăng 4,57%; giày, dép khác chưa được phân vào đâu tăng 13,26%; sơn và véc ni tan trong môi trường nước tăng 83,15%; sản phẩm bằng plastic tăng 48,97%; dây cách điện đơn dạng cuộn khác tăng 13,26%;... Bên cạnh đó, có một số sản phẩm giảm so với tháng trước như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền giảm 0,96%; gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm giảm 2,75%; sắt, thép các loại giảm 0,68%;...

So với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 10/2022 tăng 10,54%. Trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 11,01%; sản xuất, phân phối điện tăng 13,69%; cung cấp nước, HĐ quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 2,83%. Nhiều sản phẩm công nghiệp trong tháng tăng so với cùng kỳ năm trước như: mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 18,06%; thức ăn cho gia

súc tăng 10,80%; nước khoáng không có ga tăng 32,17%; giày, dép khác chưa được phân vào đầu tăng 49,20%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 57,17%; sản phẩm bằng plastic tăng 13,53%; bê tông trộn sẵn (bê tông tươi) tăng 7,81%; máy giặt loại dùng cho hiệu giặt là quần áo với sức chứa > 10 kg vải khô một lần giặt tăng 34,72%;... Bên cạnh đó, trong tháng cũng có một số sản phẩm giảm so với cùng kỳ năm trước như: quần áo các loại giảm 10,90%; gỗ ốp, lát công nghiệp giảm 7,41%; đĩa dùng cho hệ thống đọc bằng laser chưa ghi giảm 23,29%;...

Tính chung mười tháng năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,24% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,67%; sản xuất và phân phối điện tăng 7,54%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,80%.

Một số sản phẩm công nghiệp tăng so với cùng kỳ năm trước như: mỳ, phở, miến, bún, cháo ăn liền tăng 15,52%; thức ăn cho gia súc tăng 3,48%; nước khoáng không có ga tăng 15,68%; giày, dép khác chưa được phân vào đầu tăng 10,91%; gỗ ốp, lát công nghiệp tăng 6,86%; thùng, hộp bằng bìa cứng (trừ bìa nhãn) tăng 19,49%; thùng, hộp bằng giấy nhãn và bìa nhãn tăng 67,47%; sắt, thép các loại tăng 9,13%; động cơ đa năng một chiều/ xoay chiều có công suất > 37,5 W tăng 17,93%; dây cách điện đơn bằng đồng tăng 14,79%; điện thương phẩm tăng 7,54%;... Một số sản phẩm giảm như: thức ăn cho gia cầm giảm 7,16%; rượu Vodka và rượu Cô nhắc giảm 8,05%; quần áo các loại giảm 6,01%; sơn và vec ni, tan trong môi trường nước giảm 28,09%; sản phẩm bằng plastic giảm 7,82%; sản phẩm vệ sinh gắn cố định bằng gốm sứ giảm 26,09%; ...

3. Hoạt động đầu tư

a) Vốn đầu tư ngân sách địa phương

Kết quả thực hiện vốn đầu phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng Mười tiếp tục tăng khá, nguồn vốn thực hiện tập trung chủ yếu vào việc triển khai thi công các công trình, dự án giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Vốn đầu tư thực hiện tháng Mười ước đạt 911.410 triệu đồng, tăng 60,94%, tương đương tăng 345.095 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước. Chia ra, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 497.970 triệu đồng, tăng 386,12% (tăng 107.416 triệu đồng); vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 194.720 triệu đồng, tăng 56,89% (tăng 70.610 triệu đồng); vốn ngân sách nhà nước cấp xã 218.720 triệu đồng, giảm 35,63% (giảm 121.048 triệu đồng).

Tính chung mười tháng, vốn đầu tư ngân sách địa phương ước đạt 4.701.769 triệu đồng, tăng 1.364.620 triệu đồng, tương đương tăng 40,89% so với cùng kỳ năm trước và đạt 51,47% kế hoạch năm, trong đó: vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 2.151.577 triệu đồng, tăng 142,98% và đạt 35,20% kế hoạch năm; vốn ngân sách cấp huyện 1.426.113 triệu đồng, tăng 27,10% và đạt 85,83% kế hoạch năm; vốn ngân sách cấp xã 1.124.079 triệu đồng, giảm 15,46% và đạt 82,64% kế hoạch năm.

b) Hoạt động đầu tư nước ngoài

Tính đến ngày 20/10/2022, toàn tỉnh có 504 dự án có vốn đầu tư nước ngoài đăng ký hoạt động, với tổng số vốn đăng ký là 6.032.041 nghìn USD, trong đó có 12 dự án đăng ký mới với số vốn đăng ký mới là 102.747 nghìn USD. Các quốc gia có số dự án, vốn đầu tư chủ yếu là: Nhật Bản có 170 dự án, vốn đăng ký là 3.598.377 nghìn USD, chiếm 59,65% tổng vốn đăng ký; Hàn Quốc có 143 dự án, vốn đăng ký 812.568 nghìn USD, chiếm 13,47% tổng vốn đăng ký; Trung Quốc có 118 dự án, vốn đăng ký 865.661 nghìn USD, chiếm 14,35% tổng số vốn đăng ký.

4. Thương mại, dịch vụ

Hoạt động kinh doanh thương mại và dịch vụ tháng Mười tiếp tục phục hồi và phát triển tích cực. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 20.965.502 triệu đồng, tăng 352,68% so với tháng trước và tăng 496,42% so cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.500.068 triệu đồng, tăng 1,65% so với tháng trước và tăng 23,29% so với cùng kỳ năm trước; trong đó: lương thực, thực phẩm tăng 2,62%; may mặc tăng 4,31%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục tăng 0,98%; vật liệu xây dựng tăng 4,74%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) tăng 5,03%; nhóm hàng hóa khác tăng 6,61%; dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác tăng 0,89%. Một số nhóm hàng có doanh thu giảm so với tháng trước là: đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình giảm 2,33%; ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) giảm 5,25%; phương tiện đi lại, trừ ô tô con (kể cả phụ tùng) giảm 0,28%; xăng dầu các loại giảm 3,46%.

Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 226.781 triệu đồng, tăng 2,50% so với tháng trước và tăng 23,81% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: dịch vụ lưu trú 6.124 triệu đồng, tăng 1,62% so với tháng trước và tăng 2,24% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ ăn uống 220.657 triệu đồng, tăng 2,53% so với tháng trước và tăng 24,54% với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ du lịch và lữ hành ước đạt 4.380 triệu đồng, giảm 14,12% so với tháng trước. Nguyên nhân chủ yếu do sang tháng Mười, thời tiết dần chuyển mùa, các tour tham quan, du lịch giảm so với tháng trước.

Doanh thu ngành dịch vụ khác ước đạt 18.234.273 triệu đồng, tăng 837,27% so với tháng trước và tăng 1.296,35% so cùng kỳ năm trước. Chi tiết một số ngành như sau: dịch vụ kinh doanh bất động sản ước đạt 17.912.911 triệu đồng, tăng 1.004,44% so với tháng trước và tăng 1.606,98% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ 134.970 triệu đồng, giảm 6,27% so với tháng trước và tăng 103,62% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ nghệ thuật, vui chơi và giải trí 10.776 triệu đồng, tăng 5,40% so với tháng trước và tăng 33,18% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ khác 70.990 triệu đồng, tăng 4,42% so với tháng trước và tăng 0,28% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung mười tháng năm 2022, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 53.030.997 triệu đồng, tăng 72,90% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: thương nghiệp 22.051.919 triệu đồng, tăng 12,05%; khách sạn, nhà hàng 1.907.421 triệu đồng, tăng 39,90%; doanh thu du lịch 31.530 triệu đồng, tăng 549,53%; doanh thu dịch vụ khác 29.040.127 triệu đồng, tăng 201,82%.

Một số nhóm ngành hàng, dịch vụ chủ yếu tăng như sau: lương thực, thực phẩm tăng 15,16%; may mặc tăng 23,04%; đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình tăng 3,80%; vật phẩm, văn hoá, giáo dục tăng 26,69%; ô tô con (dưới 9 chỗ ngồi) tăng 44,67%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 8,49%; đá quý, kim loại quý và sản phẩm tăng 59,64%; dịch vụ sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ tăng 61,94%; kinh doanh bất động sản tăng 246,15%; hành chính và dịch vụ hỗ trợ tăng 100,04%; giáo dục và đào tạo tăng 65,55%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 8,39%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 17,82%; dịch vụ khác tăng 10,90%. Tuy nhiên cũng có một số nhóm ngành hàng, dịch vụ doanh thu đạt thấp như: phương tiện đi lại, trừ ô tô con giảm 1,64%; xăng, dầu các loại giảm 8,12%; hàng hoá khác giảm 3,96%.

5. Chỉ số giá

a) Chỉ số giá tiêu dùng

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Mười giảm 0,30% so với tháng trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 4 nhóm có chỉ số giảm, bao gồm: ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,21%; nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng giảm 0,56%; giao thông giảm 2,18%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,02%. Có 4 nhóm có chỉ số giá tăng nhẹ, bao gồm: may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,03%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,35%; giáo dục tăng 0,15%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,01%. Còn lại 3 nhóm có chỉ số giá ổn định là: thuốc và dịch vụ y tế; đồ uống, thuốc lá; bưu chính viễn thông.

So với tháng 12/2021, chỉ số giá tiêu dùng tháng Mười tăng 3,63%. Trong đó: nhóm hàng ăn uống và dịch vụ ăn uống tăng 6,60%; đồ uống và thuốc lá tăng 3,07%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 3,06%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,37%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,35%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,20%; dịch vụ giao thông tăng 3,20%; bưu chính, viễn thông giảm 0,53%; dịch vụ giáo dục tăng 3,49%; văn hóa, thể thao, giải trí và du lịch tăng 2,93%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,61%.

So với tháng cùng kỳ năm trước, chỉ số giá tiêu dùng tháng Mười tăng 3,73%. Trong đó, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,80% (lương thực tăng 0,44%; thực phẩm tăng 8,56%; ăn uống ngoài gia đình tăng 3,18%); đồ uống và thuốc lá tăng 3,33%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 3,93%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 1,01%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 4,15%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,23%; dịch vụ giao thông tăng 4,52%; dịch vụ bưu chính, viễn thông giảm 1,06%; giáo dục tăng 4,40%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,66%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,93%.

Bình quân chung mười tháng năm 2022, chỉ số giá tiêu dùng tăng 3,33% so với cùng kỳ năm trước, trong đó 10/11 nhóm hàng hóa, dịch vụ có chỉ số giá tăng, bao gồm: nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,14% (lương thực tăng 1,31%; thực phẩm tăng 2,22%; ăn uống ngoài gia đình tăng 2,49%); đồ uống và thuốc lá tăng 2,72%; hàng may mặc, mũ nón, giày, dép tăng 2,60%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 3,42%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,90%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,22%; dịch vụ giao thông tăng 17,02%; giáo dục tăng 2,62%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,63%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 1,57%. Duy nhất nhóm dịch vụ bưu chính, viễn thông có chỉ số giá giảm 1,89%.

b) Chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Thị trường vàng trong nước tháng qua có động thái tăng theo giá vàng trên thế giới. Giá vàng bình quân tháng Mười trên địa bàn tỉnh ở mức 5.152.000 đ/chỉ; tăng 1,0% so với tháng trước.

Đồng đô la Mỹ tiếp tục tăng trong tháng 10/2022, mức giá bình quân 24.104 VNĐ/USD, tăng 1,86% so với tháng trước.

6. Hoạt động vận tải

Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi tháng Mười ước đạt 568.173 triệu đồng, tăng 0,59% so với tháng trước và tăng 36,52% so với cùng kỳ năm trước. Cộng dồn mười tháng, doanh thu vận tải, kho bãi ước đạt 4.918.844 triệu đồng, tăng 20,89% so với cùng kỳ năm trước.

a) Hoạt động vận tải hành khách

Doanh thu vận tải hành khách tháng Mười ước đạt 81.294 triệu đồng, tăng 1,16% so với tháng trước và tăng 88,0% so với cùng kỳ năm trước. Số hành khách vận chuyển và luân chuyển ước đạt 1.538 nghìn lượt người và 79.544 nghìn lượt người.km; tương ứng tăng 74,34% và 38,36% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung mười tháng, tổng doanh thu hoạt động vận tải hành khách ước đạt 759.135 triệu đồng, tăng 71,51% so với cùng kỳ; tổng số hành khách vận chuyển và luân chuyển ước đạt 14.451 nghìn lượt người và 747.581 nghìn lượt người.km; tương ứng tăng 63,05% và 48,50% so với cùng kỳ năm trước.

b) Hoạt động vận tải hàng hóa

Doanh thu vận tải hàng hóa tháng Mười ước đạt 443.649 triệu đồng, tăng 0,38% so với tháng trước và tăng 27,10% so cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển ước đạt 3.323 nghìn tấn và 184.081 nghìn tấn.km, tương ứng tăng 49,25% và 64,04% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung mười tháng, tổng doanh thu hoạt động vận tải hàng hóa ước đạt 3.746.064 triệu đồng, tăng 10,40% so cùng kỳ năm trước; khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển ước đạt 27.595 nghìn tấn và 1.534.481 nghìn tấn.km; tương ứng tăng 13,56% và 32,82% so với cùng kỳ năm trước.

7. Hoạt động tài chính, ngân hàng

a) Thu ngân sách nhà nước

Thu ngân sách tháng Mười ước đạt 1.987.953 triệu đồng, giảm 1,87% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: thu nội địa ước đạt 1.579.379 triệu đồng, giảm 10,00%; thuế xuất nhập khẩu 408.574 triệu đồng, tăng 50,80%. Một số khoản thu trong tháng dự tính như sau: thu từ DNNN 17.967 triệu đồng, giảm 52,92%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 300.224 triệu đồng, giảm 8,07%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 712.853 triệu đồng, giảm 34,05%; thu lệ phí trước bạ 41.709 triệu đồng, tăng 40,25%; thu thuế thu nhập cá nhân 82.737 triệu đồng, tăng 2,47%; các khoản thu về đất 393.393 triệu đồng, tăng 243,12%.

Tính chung mười tháng, thu ngân sách nhà nước ước đạt 47.588.979 triệu đồng, tăng 211,15% so với cùng kỳ năm trước và vượt 143,73% kế hoạch năm. Trong đó: thu nội địa 43.880.000 triệu đồng, tăng 263,32% so với cùng kỳ năm trước và vượt 175,54% kế hoạch năm; thuế xuất nhập khẩu 3.708.979 triệu đồng, tăng 15,29% so với cùng kỳ năm trước và vượt 3,03% kế hoạch năm. Một số khoản thu nội địa ước đạt như sau: thu từ DNNN 194.000 triệu đồng, giảm 22,58%; thu từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài 1.680.000 triệu đồng, giảm 5,72%; thu từ khu vực ngoài quốc doanh 4.110.000 triệu đồng, tăng 4,03%; thu lệ phí trước bạ 400.000 triệu đồng, tăng 15,84%; thuế thu nhập cá nhân 1.118.000 triệu đồng, tăng 16,15%; các khoản thu về đất 35.635.000 triệu đồng, tăng 834,86%;...

b) Chi ngân sách nhà nước

Tính từ ngày 01/01/2022 đến ngày 26/10/2022, chi ngân sách địa phương đạt 11.447.623 triệu đồng, đạt 69,38% kế hoạch năm. Trong đó: chi đầu tư phát triển 6.118.031 triệu đồng, đạt 67,61% kế hoạch năm; chi thường xuyên 5.329.592 triệu đồng, đạt 71,53% kế hoạch năm. Một số lĩnh vực chi thường xuyên như sau: chi sự nghiệp kinh tế 424.430 triệu đồng; chi giáo dục, đào tạo 1.935.003 triệu đồng; chi sự nghiệp y tế 554.279 triệu đồng; chi sự nghiệp văn hóa, thông tin 57.391 triệu đồng; chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn 45.021 triệu đồng; chi đảm bảo xã hội 575.304 triệu đồng; chi quản lý hành chính 1.242.497 triệu đồng;...

c) Hoạt động ngân hàng

Ước tính đến 31/10/2022, tổng nguồn vốn của các tổ chức tín dụng đạt 114.235.494 triệu đồng, tăng 6,66% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó: nguồn vốn huy động trong dân cư và các tổ chức kinh tế đạt 105.763.106 triệu đồng, tăng 7,71% và chiếm 92,58% tổng nguồn vốn.

Tổng dư nợ đối với nền kinh tế đạt 85.609.952 triệu đồng, tăng 11,66 % so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó: dư nợ cho vay ngắn hạn 61.390.277 triệu

đồng, tăng 10,87%; dư nợ cho vay trung và dài hạn 24.219.675 triệu đồng, tăng 13,71%. Dư nợ cho vay bằng nội tệ 82.223.604 triệu đồng, tăng 11,68%; dư nợ cho vay bằng ngoại tệ 3.386.348 triệu đồng, tăng 11,20%. Về chất lượng tín dụng: nợ xấu (nhóm 3,4,5) là 876.153 triệu đồng (chiếm 1,02% tổng dư nợ), tăng 12,37% so với thời điểm 31/12/2021.

8. Một số hoạt động xã hội

a) Hoạt động văn hóa, thể thao

Hoạt động văn hóa

Ngày 1/10/2022, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh Hưng Yên đã diễn ra lễ phát động hưởng ứng “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” năm 2022. Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch nước dự lễ phát động. “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” năm 2022 có chủ đề “Chung tay chăm sóc NCT có hoàn cảnh khó khăn”.

Trong tháng, Thư viện tỉnh đã tổ chức các hoạt động Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2022 với chủ đề: “Thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ cho học tập suốt đời sau đại dịch Covid-19”; tổ chức Hội nghị nói chuyện chuyên đề với đề tài “Văn hóa đọc và vai trò văn hóa đọc trong thời đại ngày nay”; tổ chức thành công hội thảo tiêu chí, phân loại danh nhân Hưng Yên.

Từ ngày 10/10/2022 đến 30/11/2022, Bảo tàng tỉnh Hưng Yên tổ chức trưng bày chuyên đề “Dấu ấn thời bao cấp”. Với hơn 300 tài liệu, hiện vật, hình ảnh và tài liệu khoa học được trưng bày theo phương pháp sắp đặt, tái hiện các không gian thời xưa: cửa hàng mậu dịch, phòng khách, phòng ngủ, gian bếp,... đã tái hiện lại đời sống xã hội của Nhân dân Hưng Yên trong một giai đoạn lịch sử quan trọng, giúp cho khách tham quan, đặc biệt là thế hệ trẻ thấu hiểu về những vất vả, khó khăn, thiếu thốn trong cuộc sống của mỗi người, mỗi gia đình trong thời bao cấp.

Trong tháng, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh đã tổ chức 50 buổi chiếu phim tại Rạp Phố Hiến phục vụ khán giả và 12 buổi chiếu phim lưu động tại các huyện, thị xã phục vụ nhân dân. Nhà hát Chèo tổ chức 8 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu hưởng thụ văn hóa của nhân dân, tiêu biểu như: Biểu diễn tại Lễ trao tặng Giải thưởng văn học - nghệ thuật Phố Hiến lần thứ V, giai đoạn 2016-2020; lễ phát động Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam tại Trung tâm Hội nghị tỉnh; tham gia Liên hoan Chèo toàn quốc - 2022 tại Hà Nam với vở chèo “Ván cờ oan trái” và “Nguyễn Đình Nghi”.

Hoạt động thể thao

Thể dục, thể thao quần chúng: Tiếp tục đẩy mạnh Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Các cấp, các ngành trong toàn

tinh huy động lực lượng, tổ chức tập luyện chuẩn bị cho lễ khai mạc Đại hội TDTT tỉnh Hưng Yên lần thứ IX năm 2022 được tổ chức vào 8h ngày 28/10/2022 tại Quảng trường Nguyễn Văn Linh (thành phố Hưng Yên). Từ ngày 15-17/10/2022, tại sân vận động thành phố Hưng Yên đã diễn ra Giải vô địch điền kinh các nhóm tuổi Đại hội TDTT tỉnh năm 2022; tham gia giải có gần 100 vận động viên đến từ 08 huyện, thị xã, thành phố. Các vận động viên thi đấu ở 4 môn: chạy, nhảy cao, nhảy xa và đẩy tạ, tranh tài ở 21 bộ huy chương.

Thể thao thành tích cao: Tiến hành đánh giá, thải loại, tuyển chọn bổ sung lực lượng vận động viên tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu TDTT tỉnh. Tổ chức đào tạo, huấn luyện cho các VĐV tham gia các giải thể thao quốc gia; chuẩn bị lực lượng tham dự Đại hội TDTT toàn quốc lần thứ IX năm 2022. Đoàn thể thao của tỉnh tham gia thi đấu 01 giải quốc gia, đạt 2 HCB, 3 HCD. Tỉnh có 01 VĐV tham gia giải Pencaksilat Châu Á giành 01 huy chương đồng.

b) Hoạt động y tế

Tình hình dịch bệnh Covid-19: Trong ngày 17/10/2022, tỉnh Hưng Yên ghi nhận tổng số 09 ca dương tính với vi rút SARS-CoV-2. Trong đợt dịch lần thứ 4, từ ngày 29/4/2021 đến 17/10/2022, toàn tỉnh ghi nhận 243.433 ca dương tính với vi rút SARS-CoV-2 (không tính các ca dương tính là người nhập cảnh cách ly).

Ngành Y tế tiếp tục lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nguy cơ, khẩn trương xử lý các ổ dịch trong địa bàn, thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid-19.

Tính từ tháng 03/2021 đến nay, Hưng Yên đã triển khai các đợt tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tại 179 điểm tiêm vắc xin phòng COVID-19 trong toàn tỉnh. Tổng số đối tượng từ 18 tuổi trở lên có 837.378 người tiêm 1 mũi, số người được tiêm đủ 2 mũi là 861.564 người, số người tiêm mũi 3 là 837.753 người. Tổng số đối tượng từ 12-17 tuổi có 112.803 trẻ tiêm mũi 1, số trẻ được tiêm mũi 2 là 112.803 trẻ em, số trẻ tiêm mũi 3 là 54.383 trẻ em. Tổng số đối tượng từ 5 đến 11 tuổi có 125.294 trẻ tiêm mũi 1, số trẻ tiêm mũi 2 là 65.777 trẻ em. Công tác tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 trên địa bàn tỉnh được tổ chức bảo đảm quy trình tiêm chủng an toàn.

Công tác phòng chống bệnh truyền nhiễm khác: Công tác giám sát dịch được thực hiện thường xuyên, bảo đảm chế độ trực dịch và báo cáo dịch theo đúng quy định. Ngành chức năng đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và các bệnh dịch lây truyền qua đường hô hấp như bệnh sởi, cúm ở người.

c) Bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy nổ

Từ ngày 16/9/2022 đến ngày 15/10/2022, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên phát hiện 2 vụ vi phạm môi trường (giảm 11 vụ so với tháng trước và giảm 4 vụ so với cùng kỳ năm trước). Các cơ quan chức năng có thẩm quyền đã ra quyết định xử

phạt vi phạm hành chính 2 vụ, với số tiền xử phạt 297 triệu đồng. Lũy kế từ đầu năm (từ 16/12/2021 đến 15/10/2022), toàn tỉnh đã phát hiện 86 vụ vi phạm môi trường, xử lý được 56 vụ với số tiền xử phạt là 1.434 triệu đồng. Nguyên nhân xử phạt chủ yếu về vi phạm quản lý chất thải nguy hại, xả thải vượt quá tiêu chuẩn.

Từ ngày 16/9/2022 đến ngày 15/10/2022, trên địa bàn tỉnh xảy ra 1 vụ cháy nhà đơn lẻ tại huyện Văn Giang, không có vụ nổ. Lũy kế mười tháng năm 2022 (từ ngày 16/12/2021 đến 15/10/2022), toàn tỉnh đã xảy ra 16 vụ cháy, không có vụ nổ, làm bị thương 1 người, không có người chết.

d) An toàn giao thông

Theo số liệu của Ban An toàn giao thông tỉnh Hưng Yên, từ ngày 15/9/2022 đến 14/10/2022, toàn tỉnh xảy ra 15 vụ tai nạn giao thông, đều là tai nạn đường bộ, làm chết 13 người, làm bị thương 12 người. So với tháng trước, số vụ tai tăng 7 vụ (tăng 87,50%); số người chết tăng 7 người (tăng 116,67%); số người bị thương bằng với tháng trước. Tính chung mười tháng (từ ngày 15/12/2021 đến 14/10/2022), toàn tỉnh đã xảy ra 111 vụ tai nạn giao thông (100% xảy ra trên đường bộ), làm chết 88 người, làm bị thương 84 người. So với cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn tăng 2 vụ (tăng 1,83%); số người chết tăng 5 người (tăng 6,02%); số người bị thương tăng 2 người (tăng 2,44%)./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Thống kê;
- Đ/c Bí thư, Phó Bí thư TTTU, TVTU;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh uỷ;
- VP UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Sở KHĐT;
- Ban Tuyên giáo TU;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG

Đào Trọng Truyền